

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy -TKV Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố Trần Hưng Đạo, Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh Số tài khoản: 4410000077 tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả Mã số thuế: 5700100256-032 Điện thoại: 0203 3862238 ; Fax: 0203 3862494.
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: ____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án: Tại khai trường Công ty Than Dương Huy - TKV phường Mông Dương - tỉnh Quảng Ninh
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: a) Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; b) E-ĐKCT của hợp đồng đã được điền đầy đủ các nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có); c) Biên bản hoàn thiện hợp đồng; d) E-ĐKC của hợp đồng; đ) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; e) Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng; g) E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT (nếu có) của Nhà thầu; h) E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV. - Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố Trần Hưng Đạo, Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh - Điện thoại: 0203 3862238; Fax: 0203 3862 494 - Địa chỉ email: <i>phongdtmduonghuy@gmail.com</i>
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng. Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành, thiết bị được nghiệm thu, bàn giao và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành

E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi hệ thống thiết bị được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ:___ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 7.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp đại diện của cả hai bên không thỏa thuận được (một trong hai bên không đồng ý với cách giải quyết của bên kia đưa ra) thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định của Pháp luật Việt Nam về tố tụng tại tòa án tỉnh Quảng Ninh. Phí thua kiện do bên thua phải chịu theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
E-ĐKC 9	Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: (1) Đối với hàng hóa là hàng nhập khẩu: + 03 bản Hóa đơn thương mại được sao y bởi đơn vị nhập khẩu kèm 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản đã sao y. + Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ): Gồm 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản gốc hoặc bản đã được công chứng. Trường hợp giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ) là bản điện tử có thể tra cứu được, cần cung cấp 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản đã được sao y của bên B. + Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O): Gồm 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản gốc hoặc bản đã được công chứng. Trường hợp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) là bản điện tử có thể tra cứu được: cung cấp 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản đã sao y của bên B (2) Đối với các hàng hóa là hàng sản xuất trong nước + 01 bản gốc và 03 bản sao y Hồ sơ xuất xưởng hàng hóa. (3) Cung cấp 01 Bản gốc và 01 bản chính cam kết của Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa các dữ liệu trên hệ thống điện tử và tính hợp pháp của hồ sơ cung cấp cho bên A. (4) 01 bộ gốc và 03 bộ photo công chứng Hồ sơ kiểm định chất lượng, kỹ thuật an toàn bộ giàn chống thủy lực do cơ quan có thẩm quyền cấp tại Việt Nam cấp; Chủ đầu tư phải nhận được các chứng từ nêu trên khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: <i>trộn gói</i>
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: “Cố định”
E-ĐKC 12.3	Điều chỉnh thuế: “Được phép “Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”.
E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng, Bên A sẽ tạm ứng cho bên B số tiền tối đa 10% giá trị Hợp đồng (nếu nhà thầu đề xuất) nhưng không vượt quá giá trị bảo lãnh, kể từ khi nhận được Bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Bản gốc bảo lãnh tiền tạm ứng (giá trị bảo lãnh $\geq$ giá trị tạm ứng) và văn bản đề nghị tạm ứng của nhà thầu. Thời hạn hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng $\geq$ 60 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng. Giá trị tạm ứng sẽ được thu hồi 100% khi thanh toán lần 1. Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc thực hiện Hợp đồng và phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan (số lượng 02 bộ) cho Chủ đầu tư trong vòng 40 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng (tài liệu chứng minh tiền tạm ứng hợp lệ là tài liệu có giá trị sử dụng tiền tạm ứng cho gói thầu $\geq$ giá trị tạm ứng, thời gian phát sinh tính từ ngày nhận được tiền tạm ứng). Nhà thầu sẽ bị thu tiền tạm ứng trong trường hợp sử dụng tiền tạm ứng không đúng mục đích hoặc nếu đến thời hạn nộp tài liệu chứng minh khoản tiền tạm ứng đã sử dụng đúng mục đích mà Nhà thầu không giao tài liệu cho Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền thu hồi lại giá trị đã tạm ứng. Nếu Nhà thầu không hợp tác trả lại giá trị đã tạm ứng thì Chủ đầu tư sẽ phát hành thư tới Ngân hàng bảo lãnh để trích khoản tiền đã tạm ứng.
E-ĐKC 14.2	* Phương thức thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu bằng hình thức chuyển khoản và thanh toán trong 03 đợt, cụ thể từng đợt như sau: + Thanh toán đợt 1: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 70% giá trị hợp đồng (bao gồm cả 10% giá trị đã tạm ứng - nếu có) trong vòng 90 ngày sau khi hai bên hoàn thành việc nghiệm thu bàn giao hàng hóa trước khi lắp và Nhà thầu xuất trình đầy đủ bộ chứng từ thanh toán liên quan đến hàng hoá. + Thanh toán đợt 2: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 25% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày sau khi hai bên hoàn thành việc hướng dẫn lắp đặt, vận hành và hệ thống được nghiệm thu đưa vào sử dụng

+ Thanh toán đợt 3: Bên A thanh toán 5% giá trị còn lại cho nhà thầu trong vòng 30 ngày sau khi hai bên ký biên bản xác nhận hết thời gian bảo hành thiết bị và thanh lý hợp đồng được hai bên ký kết.

Tài liệu phục vụ thanh toán đợt 1 bao gồm:

1) Hóa đơn điện tử: Một (01) hóa đơn điện tử của bên B (bản chuyển đổi).

(2) Cung cấp hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa:

(2.1) Đối với hàng hóa là hàng nhập khẩu:

+ 03 bản Hóa đơn thương mại được sao y bởi đơn vị nhập khẩu kèm 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản đã sao y.

+ Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ): Gồm 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản gốc hoặc bản đã được công chứng. Trường hợp giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ) là bản điện tử có thể tra cứu được, cần cung cấp 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản đã được sao y của bên B.

+ Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O): Gồm 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản gốc hoặc bản đã được công chứng. Trường hợp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) là bản điện tử có thể tra cứu được: cung cấp 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản đã sao y của bên B

(2.2) Đối với các hàng hóa là hàng sản xuất trong nước

+ 01 bản gốc và 03 bản sao y Hồ sơ xuất xưởng hàng hóa.

(3) Cung cấp 01 Bản gốc và 01 bản chính cam kết của Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa các dữ liệu trên hệ thống điện tử và tính hợp pháp của hồ sơ cung cấp cho bên A.

(4) 01 bộ gốc và 03 bộ photo công chứng Hồ sơ kiểm định chất lượng, kỹ thuật an toàn bộ giàn chống thủy lực do cơ quan có thẩm quyền cấp tại Việt Nam cấp;

(5) Biên bản bàn giao thiết bị; biên bản nghiệm thu thiết bị trước khi lắp đặt.

(6) Công văn đề nghị thanh toán hoặc biên bản đối chiếu công nợ tại thời điểm

(7) Các giấy tờ liên quan khác khi Bên A yêu cầu Bên B cung cấp (nếu có).

Tài liệu phục vụ thanh toán đợt 2 bao gồm

+ Các biên bản nghiệm thu chạy thử thiết bị theo quy định; Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Công văn đề nghị thanh toán hoặc biên bản đối chiếu công nợ tại thời điểm

	Đồng tiền thanh toán: Thanh toán bằng VND Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
E-ĐKC 15.2	Quyền: ____ [<i>trường hợp gói thầu hàng hóa cần có quy định về quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà thầu về quyền tác giả và các quyền khác thì chủ đầu tư quy định rõ tại Mục này</i>]
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu chịu trách nhiệm đóng gói hàng hóa tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển và giao nhận, việc đóng gói phải đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa.
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: - Hàng hóa do Nhà thầu cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: “Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng”;
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: - Thực hiện việc cung cấp và hướng dẫn lắp đặt, vận hành các thiết bị thuộc gói thầu. - Phụ tùng thay thế: Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp các vật tư, phụ tùng dự phòng phục vụ cho hoạt động của thiết bị trong thời gian bảo hành (nếu có). - Cung cấp các tài liệu kỹ thuật: Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu đi kèm thiết bị, bao gồm: + Hướng dẫn sử dụng, quản lý và vận hành thiết bị; + Bản vẽ cấu tạo, hướng dẫn lắp đặt thiết bị; - Bản vẽ chi tiết danh điểm thiết bị; + Sơ đồ nguyên lý điều khiển, đấu nối thủy lực. + Tất cả các tài liệu kỹ thuật phải bằng tiếng Việt; trường hợp là tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo, được dịch bởi văn phòng dịch thuật có chức năng. Các file điện tử phải được cung cấp ở định dạng MS Word, Excel, Cad. - Nhà thầu có trách nhiệm hướng dẫn lắp đặt, vận hành thiết bị và tham gia đầy đủ các bước nghiệm thu theo quy định - Các hàng hóa, dịch vụ miễn phí khác (Nếu có).
E-ĐKC 21.1	Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa Nếu thấy cần thiết Chủ đầu tư có quyền mời cơ quan có chức năng về kiểm định chất lượng hàng hoá kiểm tra, xác định hàng hoá trước khi sử dụng tại cơ sở của Chủ đầu tư. Kết luận của cơ quan này là cơ sở pháp lý để xử lý tình trạng chất lượng hàng hoá. Bất kỳ thiết bị nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo Hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối

	và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng thiết bị khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các thiết bị không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đủ nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu 100%.
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Khai trường Công ty than Dương Huy - TKV phường Mông Dương - Tỉnh Quảng Ninh.
E-ĐKC 22	1. Phạt vi phạm hợp đồng “Áp dụng” Nếu hết hạn thời gian giao hàng theo quy định trong hợp đồng Bên B giao hàng chậm tiến độ mà không do sự bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC hoặc không do lỗi của Bên A gây ra thì Bên B phải chịu bồi thường cho Bên A 0,5% giá trị Hợp đồng đã ký do vi phạm Hợp đồng về thời gian giao hàng cho mỗi lần chậm 01 ngày, nhưng tổng số tiền phạt cũng không quá 8% giá trị hợp đồng. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC. 2. Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng” - Nếu hàng hoá do Bên B giao không đảm bảo chất lượng kỹ thuật, Bên A không nhận thì Bên B phải chịu trách nhiệm về các phí tổn và thiệt hại liên quan (nếu mặt hàng nào không đáp ứng yêu cầu theo hợp đồng bị Bên A trả lại, Bên B phải chịu trách nhiệm trả chi phí cho Bên A đi thuê mặt hàng đó về phục vụ kịp thời cho sản xuất. Nếu quá thời gian 30 ngày Bên B không giao lại được mặt hàng đó Bên A xem xét chấm dứt hợp đồng cung cấp mặt hàng giao không đúng Bên B bị tịch thu tiền bảo lãnh hợp đồng và bồi hoàn toàn bộ giá trị mặt hàng đó) - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 23.3	Thời hạn bảo hành là: ≥ 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng. + Giá trị bảo hành: 5 % giá trị hợp đồng + Hình thức bảo lãnh: Chủ đầu tư giữ lại 5% giá trị hợp đồng khi thanh toán + Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Khai trường Công ty than Dương Huy - TKV phường Mông Dương - Tỉnh Quảng Ninh. Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: Hoạt động bảo hành thiết bị do các chuyên gia kỹ thuật của Nhà thầu chọn cử, trong thời gian bảo hành Nhà thầu có trách nhiệm trợ giúp Chủ đầu tư về mặt kỹ thuật. Trong thời gian bảo hành Nhà thầu phải tiến hành sửa chữa nhanh nhất các khuyết tật hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất. Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu những khuyết tật, hư hỏng bằng FAX (Và sau đó bằng bản chính).

	Tất cả các chi tiết bị hỏng do lỗi của nhà sản xuất hay do vật liệu chế tạo đều được kiểm tra và thay thế miễn phí trong vòng 48 giờ kể từ khi hai bên giám định hỏng hóc thiết bị bằng văn bản đảm bảo không bị ảnh hưởng đến sản xuất của Chủ đầu tư. Trong trường hợp thiết bị phải dừng sửa chữa bảo hành hoặc sửa chữa thay thế thì thời gian bảo hành được gia hạn tương ứng với thời gian thiết bị phải ngừng do sửa chữa bảo hành và Nhà thầu có trách nhiệm gia hạn thời gian bảo hành đúng bằng thời gian thiết bị phải ngừng do sửa chữa, khắc phục bảo hành. Nếu quá thời gian 48 giờ kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc bảo hành thiết bị mà Nhà thầu không cử cán bộ đến thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Chủ đầu tư được quyền sửa chữa, hoặc thuê sửa chữa. Mọi chi phí cho việc sửa chữa, thay thế các chi tiết hỏng hóc Nhà thầu phải chịu 100% giá trị. và khi đó mọi trách nhiệm và chi phí liên quan sẽ do Nhà thầu chịu. Số tiền do Chủ đầu tư sửa chữa, thay thế sẽ được trừ vào tiền bảo hành thiết bị của Nhà thầu. Nếu Nhà thầu chậm thanh toán trực tiếp thì Chủ đầu tư sẽ trích khoản tiền 5% giá trị hợp đồng còn lại. Trong trường hợp tổng chi phí sửa chữa lớn hơn giá trị 5% hợp đồng thì Nhà thầu phải trả thêm phần thiếu hụt cho Chủ đầu tư.
E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6	Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 02 ngày
E-ĐKC 27.7 (d)	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.